

Số: 16/QĐ-BV

Bắc Yên, ngày 15 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023, dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐK HUYỆN BẮC YÊN

Căn cứ Thông tư số 61/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1358/QĐ-SYT ngày 24 tháng 12 năm 2023 của Sở Y tế tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Quyết toán thu chi Ngân sách nhà nước năm 2023; Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024.

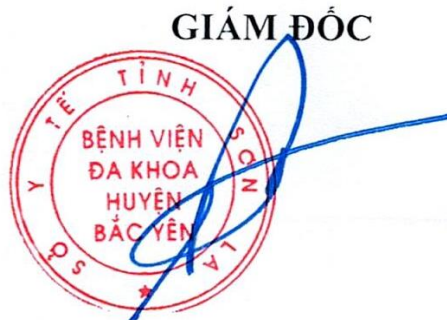
(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán và các khoa, phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Sơn La;
- Ban Giám đốc;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TC-KT.



Nguyễn Trung Kiên

PHỤ LỤC SỐ 01

DỰ TOÁN GIAO THU SỰ NGHIỆP NGÀNH Y TẾ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1358/QĐ-SYT ngày 26/12/2023 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Tên đơn vị	Giao thu sự nghiệp năm 2024	Trong đó					
			Nộp NSNN	Số thu được để lại sử dụng	Trong đó			
					Các chi phí dịch vụ KCB (bao gồm cả tiền lương...)	Chi CMNV	Chia ra	
							Chi CCTL (35,40%)	Chi chuyên môn
	TỔNG CỘNG	1.104.323	5.015	1.099.308	759.197	340.111	8.387	331.724
A.	Khối QLNN	450	96	354	-	354	142	212
1	Văn phòng Sở Y tế	350	83	267		267	107	160
2	Chi cục vệ sinh an toàn TP	100	13	87		87	35	52
3	Chi cục dân số KHHGD			-		-	-	-
B.	KHỐI SỰ NGHIỆP	1.103.873	4.919	1.098.954	759.197	339.757	8.245	331.512
I.	KHÁM CHỮA BỆNH	1.089.300	4.725	1.084.575	752.552	332.023	5.538	326.485
	Đơn vị tự chủ 100% chi thường xuyên	1.054.000	-	1.054.000	737.800	316.200	-	316.200
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	250.000		250.000	175.000	75.000		75.000
2	Bệnh viện y dược cổ truyền	65.000		65.000	45.500	19.500		19.500
3	Bệnh viện phục hồi CN	50.000		50.000	35.000	15.000		15.000
4	Bệnh viện phong và da liễu	17.000		17.000	11.900	5.100		5.100
5	Bệnh viện Nội tiết	21.000		21.000	14.700	6.300		6.300
6	Bệnh viện ĐK Yên châu	43.000		43.000	30.100	12.900		12.900
7	Bệnh viện ĐK Thuận Châu	55.000		55.000	38.500	16.500		16.500
8	Bệnh viện ĐK Sông Mã	54.000		54.000	37.800	16.200		16.200
9	Bệnh viện ĐK Mộc Châu	95.000		95.000	66.500	28.500		28.500
10	Bệnh viện ĐK thảo nguyên	110.000		110.000	77.000	33.000		33.000
11	Bệnh viện ĐK Mai Sơn	58.000		58.000	40.600	17.400		17.400
12	Bệnh viện ĐK phù yên	90.000		90.000	63.000	27.000		27.000
13	Bệnh viện ĐK Bắc Yên	40.000		40.000	28.000	12.000		12.000
14	Bệnh viện ĐK Mường La	35.000		35.000	24.500	10.500		10.500
15	Bệnh viện ĐK Quỳnh Nhai	36.000		36.000	25.200	10.800		10.800
16	Bệnh viện ĐK Sốp Cộp	35.000		35.000	24.500	10.500		10.500
	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	35.300	4.725	30.575	14.752	15.823	5.538	10.285
17	Bệnh viện Tâm thần	10.000		10.000	3.387	6.613	2.314	4.298
18	Bệnh viện mắt	8.300		8.300	2.807	5.493	1.923	3.571
19	Bệnh viện phổi	17.000	4.725	12.275	8.559	3.716	1.301	2.416
II.	KHỐI Y TẾ DỰ PHÒNG TỈNH	4.340	139	4.201	3.591	610	214	397
1	Trung tâm Kiểm nghiệm	40		40	40	-		
2	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	3.000		3.000	2.900	100	35,1	65
3	Trung tâm Pháp y	300	98	202	202	-	-	-
4	TT giám định y Khoa	1.000	41	959	449	510	178,5	331
III.	TTYT HUYỆN, THÀNH PHỐ	10.233	55	10.178	3.053	7.124	2.494	4.631

ST T	Tên đơn vị	Giao thu sự nghịệp năm 2024	Trong đó					
			Nộp NSNN	Số thu được để lại sử dụng	Trong đó			
					Các chi phí dịch vụ KCB (bao gồm cả tiền lương...)	Chi CMNV	Chia ra	
							Chi CCTL (35, 40%)	Chi chuyên môn
1	TT y tế Thành phố	1.500	24	1.476	443	1.033	362	672
2	TT y tế huyện Yên Châu	934		934	280	654	229	425
3	TT y tế huyện Thuận Châu	1.217		1.217	365	852	298	554
4	TT y tế huyện Sông Mã	575	8	567	170	397	139	258
5	TT y tế huyện Mộc Châu	1.821		1.821	546	1.275	446	829
6	TT y tế huyện Mai Sơn	800		800	240	560	196	364
7	TT y tế huyện Phù Yên	300		300	90	210	74	137
8	TT y tế huyện Bắc Yên	558		558	167	391	137	254
9	TT y tế huyện Mường La	887	9	878	263	614	215	399
10	TT y tế huyện Quỳnh Nhai	643	2	641	192	449	157	292
11	TT y tế huyện Sốp Cộp	632	7	625	188	438	153	284
12	TT y tế huyện Vân Hồ	366	5	361	108	253	88	164

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1358/QĐ-SYT ngày 26/12/2023 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên

(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.575.000.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	5.325.000.000
3	Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	250.000.000

Ghi chú:

1. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ - Chương 423, loại, khoản 132: Giao theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ: **0 đồng**.

2. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: **5.325.000.000 đồng**, bao gồm:

2.1. Kinh phí thực hiện Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 225.000.000 đồng;

2.2. Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa khối nhà hành chính quản trị, nhà khoa phẫu thuật và các hạng mục phụ trợ khác (do công trình được xây dựng đưa vào sử dụng lâu năm và chưa được bảo dưỡng, sửa chữa, hiện nay đã xuống cấp). Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu, chống xuống cấp, cải thiện điều kiện công tác khám và điều trị chăm sóc khỏe và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành trong năm 2024: 5.100.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2024. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

3. Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương: **250.000.000 đồng**, trong đó:

Kinh phí còn lại để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2024 theo Nghị định của Chính phủ: 250.000.000 đồng./.